

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống
hành chính nhà nước lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi,
chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ
tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh
Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng
Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
6025/TTr-SGTVT ngày 30/9/2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 16 thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc phạm vi
chức năng quản lý của UBND tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Bộ Giao thông vận tải (để b/c);
- Cục KSTTHC-VPCP (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Văn Thi, written over the official title.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH THANH HÓA
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.	Giao thông vận tải	Thanh tra Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông vận tải
2	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
3	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương	Giao thông vận tải	Văn phòng UBND tỉnh
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
7	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III	Giao thông vận tải	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa
8	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II	Giao thông vận tải	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa

9	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng I	Giao thông vận tải	Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hóa
10	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
11	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
12	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
13	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
14	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
15	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện
16	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bến phà hạng II	Giao thông vận tải	Ban QLBT CTGT và Điều hành hoạt động VTHHKCC; Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

Thủ tục 1: Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Thanh tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa (Phố 01 phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) hoặc Sở Giao thông vận tải (Số 42 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

1.3. Trình tự thực hiện: (khoản 1 điều 8 Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT)

- Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ (gồm: Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 1; Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 2; Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 3; Đội Thanh tra giao thông đường thủy nội địa; Đội Thanh tra hành chính và Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động) lập xây dựng quyết định, kế hoạch tháng sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng.

Bước 2: Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải xem xét ký Quyết định phê duyệt Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Dự thảo kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 1; Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 2; Đội Thanh tra giao thông đường bộ số 3; Đội Thanh tra giao thông đường thủy nội địa; Đội Thanh tra hành chính và Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính (điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP)

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giao thông vận tải hoặc Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt kế hoạch

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Thông tư số 51/2022/TTBGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

Thủ tục 2: Thoả thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 42 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

1.3. Trình tự thực hiện:

UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu, trước khi phê duyệt quy trình quản lý vận hành khai thác phải thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm: Không quy định.

3.2. Số lượng hồ sơ: Không quy định

4. Thời gian giải quyết: không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Cộng đồng dân cư.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá;
- Cơ quan phối hợp: không

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Không quy định

8. Phí, lệ phí: không

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Khoản 3 Điều 6, Điều 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

Thủ tục 3: Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa (số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa)

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa căn cứ thực tế đường thủy nội địa tại địa phương, xây dựng tiêu chí đánh giá trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

Nội dung các tiêu chí quy định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa gồm:

- Loại đường thủy nội địa phục vụ quản lý;
- Vai trò của luồng đường thủy nội địa đối với vận tải thủy nội địa;
- Trọng tải phương tiện thủy hoạt động thực tế trên luồng đường thủy nội địa;
- Cấp kỹ thuật luồng đường thủy nội địa.

Bước 2: UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét các tiêu chí, ra Quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD office).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Dự thảo Văn bản tiêu chí đánh giá;
- Tờ trình.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa;

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Văn bản quyết định tần suất khảo sát định kỳ luồng đường thủy nội địa địa phương.

8. Phí, lệ phí: không

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Yêu cầu chung công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa:

- Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát phải được lập phù hợp với loại, cấp kỹ thuật hiện trạng của luồng đường thủy nội địa, loại hình khảo sát;
- Phương án kỹ thuật khảo sát đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát và tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về khảo sát xây dựng được áp dụng;
- Công tác khảo sát tuân thủ nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát, bảo đảm an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khảo sát được duyệt và được kiểm tra, giám sát, nghiệm thu theo quy định;
- Bình đồ khảo sát trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trực địa phương và hệ tọa độ quốc gia VN2000, kinh tuyến trực quốc gia;
- Khảo sát định kỳ: bình đồ thể hiện tọa độ, cao độ đáy luồng đường thủy nội địa, phạm vi luồng, tìm luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, lý trình và hệ thống báo hiệu trên luồng (nếu có); cao độ mực nước tại thời điểm đo; các thông tin về địa hình, địa giới hành chính, địa danh, lý trình, công trình trên đường thủy nội địa;
- Đối với khảo sát đột xuất: bình đồ khảo sát thể hiện tọa độ, cao độ trong phạm vi khảo sát, tìm luồng, lý trình và các thông tin có liên quan thuộc phạm vi khảo sát; cao độ mực nước tại thời điểm đo;
- Đối với khảo sát thường xuyên: bình đồ khảo sát thể hiện chiều sâu của luồng tại khu vực có vị trí bãi cạn, vật chướng ngại trên luồng; mực nước tại thời điểm khảo sát; sự thay đổi của báo hiệu đường thủy nội địa (nếu có); những cảnh báo cần thiết khác.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

Thủ tục 4: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) - Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị mình, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III

Sau khi rà soát Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng III của đơn vị theo quy định.

- Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng III

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng III. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường

hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện; Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy

- Có khả năng hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

- Có kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

- Có khả năng tổng hợp báo cáo, phối hợp hoạt động, làm việc độc lập và làm việc nhóm; có năng lực triển khai công việc bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 5: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị mình, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng III (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng II

Sau khi rà soát Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng III của đơn vị theo quy định.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng II

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thuỷ hạng III. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng III.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số

115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng II

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: không

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng

hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 5 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 5 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

- Nắm vững hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

- Có kiến thức và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

- Có năng lực tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực quản lý dự án đường thủy; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;
- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc giám sát trưởng của 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C hoặc 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu;
- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng II, thiết kế xây dựng hạng II, giám sát thi công xây dựng hạng II, định giá xây dựng hạng II.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.
- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.
- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 6: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải/ UBND cấp huyện.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét dự chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Nội vụ chủ trì, tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xây dựng Đề án. Nội dung Đề án gồm:

- + Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

- + Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

- + Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- + Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- + Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- *Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp*

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét,

quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện lập danh sách;

+ Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện tổng hợp chỉ tiêu.

+ Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Cơ quan, đơn vị khác liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng
- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo

hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng;

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

10.4 Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Am hiểu chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức quản lý về ngành, chiến lược, quy hoạch, phát triển ngành đường thủy;

- Am hiểu hệ thống các kiến thức quản lý hành chính nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng lĩnh vực đường thủy;

- Có năng lực phân tích, tổng hợp và đề xuất các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm về hoạt động quản lý dự án đường thủy;

- Có năng lực tổ chức thực hiện, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp hoặc tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực quản lý dự án đường thủy; nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, kỹ thuật để cải tiến và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II và tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Chủ trì xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ trì xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu hoặc giám sát trưởng 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu;

- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng I, thiết kế xây dựng hạng I, giám sát thi công xây dựng hạng I, định giá xây dựng hạng I.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 7: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá (267 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá);

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

Sau khi rà soát Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III theo quy định

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng III

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người

đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng III

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng III

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải; Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng III

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 6 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đăng kiểm;

- Có khả năng thực hiện các nghiệp vụ về công tác đăng kiểm trong phạm vi được phân công;

- Có khả năng nắm bắt và áp dụng các phương pháp, công nghệ tiên tiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao về công tác đăng kiểm phù hợp với chuyên ngành được đào tạo;
- Có khả năng hướng dẫn nghiệp vụ, phổ biến kinh nghiệm và tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ công tác đăng kiểm;
- Nhận biết được các nguy cơ sự cố và thiết lập biện pháp phòng ngừa sự cố trong khi thực hiện nhiệm vụ;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.
- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm;
- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.
- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 8: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá (số 267 đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá)

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

Sau khi rà soát Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II theo quy định

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng II

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người

đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng II

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Viên chức đăng kiểm hạng II

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức đang làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thanh Hoá;
- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải; Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Đăng kiểm hạng II
- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (khoản 2 Điều 5 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (khoản 3 Điều 5 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đăng kiểm;

- Nắm vững các quy định của pháp luật trong nước và quốc tế về lĩnh vực đăng kiểm; có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực đăng kiểm; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

- Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu xây dựng kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành đăng kiểm;

- Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Viên chức đăng kiểm được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II có thời gian giữ chức danh Viên chức hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương, viên chức đăng kiểm đạt một trong các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- + Tham gia ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

- + Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ,

công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 9: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đẳng kiểm hạng I

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét dự chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Nội vụ chủ trì, tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xây dựng Đề án. Nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét,

quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải lập danh sách,

+ Sở Giao thông vận tải tổng hợp chỉ tiêu.

+ Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, đơn vị khác liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ. Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

10.4 Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tình hình và xu thế phát triển của lĩnh vực đăng kiểm;

- Nắm vững các quy định của pháp luật trong nước và quốc tế về lĩnh vực đăng kiểm; có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực đăng kiểm; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

- Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành đăng kiểm;

- Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp các vấn đề thực tiễn đặt ra, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật chuyên ngành đăng kiểm;

- Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan đến hoạt động đăng kiểm;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 3 Điều 4 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II và tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- + Tham gia ít nhất 02 (hai) văn bản quy phạm pháp luật mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành;

- + Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu.

- + Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật và ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp quốc gia, cấp bộ, cấp ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của

Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đăng kiểm.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 10: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III của đơn vị, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III

Sau khi rà soát Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III theo quy định

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường bộ hạng III.

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường bộ hạng III

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai

trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội Vụ; Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường bộ hạng III

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 6 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nắm vững định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành về lĩnh vực đường bộ;

- Có kiến thức chuyên môn về quản lý dự án đường bộ; đề xuất và nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

- Thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành, nắm được phương pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; nắm rõ quy trình xây dựng các phương án, kế hoạch; có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao thực hiện;

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, xử lý tình huống liên quan đến công tác chuyên môn;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 11: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá);

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II

Sau khi rà soát Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II theo quy định.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường thủy hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường bộ hạng II

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số

115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Quản lý dự án đường bộ hạng II

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban

hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 5 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 5 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động quản lý dự án đường bộ của ngành, lĩnh vực;

- Nắm được tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực công tác trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án đường bộ; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

- Có năng lực nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, đề án, dự án, chương trình hành động và hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách, quy định về quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực;

- Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong ngành, lĩnh vực được giao;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;
- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc giám sát trưởng của 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;
- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C hoặc 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu;
- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng II, thiết kế xây dựng hạng II, giám sát thi công xây dựng hạng II, định giá xây dựng hạng II.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;
- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ .
- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.
- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 12: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng I.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải/ UBND cấp huyện.

1.3. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét dự chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xây dựng Đề án. Nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện lập danh sách;

+ Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện tổng hợp chỉ tiêu.

+ Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Cơ quan, đơn vị khác liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng
- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính

làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT);

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và định hướng, chiến lược của ngành, lĩnh vực; nắm vững các kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động quản lý dự án đường bộ của ngành, lĩnh vực;

- Nắm vững tình hình và xu thế phát triển của ngành, lĩnh vực đường bộ trong nước và thế giới; có kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án đường bộ; có khả năng ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi công việc đảm nhiệm;

- Có năng lực nghiên cứu, xây dựng đề án, dự án, chương trình hành động; năng lực tham mưu hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách gắn với chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Có năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực phân tích, tổng hợp các vấn đề thực tiễn đặt ra, đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách pháp luật chuyên ngành quản lý dự án đường bộ;

- Có kỹ năng soạn thảo, thuyết trình, xây dựng và triển khai dự án, đề án, chương trình liên quan đến hoạt động quản lý dự án đường bộ;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II và tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Chủ trì xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ trì xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu hoặc giám sát trưởng 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu;

- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng I, thiết kế xây dựng hạng I, giám sát thi công xây dựng hạng I, định giá xây dựng hạng I.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 13: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị mình, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

Sau khi rà soát Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III theo quy định.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng III. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng III.

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng III là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai

trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh

nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng III

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không.

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công

tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 6 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 6 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực;
- Nắm được các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức, kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động; thành thạo nghiệp vụ chuyên ngành kỹ thuật đường bộ và có kiến thức cơ bản của một chuyên ngành kỹ thuật liên quan; hiểu biết về nghiệp vụ phát triển, ứng dụng và triển khai công nghệ chuyên ngành; nắm được phương pháp tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có kỹ năng soạn thảo văn bản và thuyết trình các vấn đề được giao thực hiện;
- Có khả năng tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung tại Điều 3 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.
- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 14: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II

Sau khi rà soát Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II theo quy định.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường thủy hạng I. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng II là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

- Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng II.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai

trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh

nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng –Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội vụ; Sở Giao thông vận tải; Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng
- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 5 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực;
- Nắm vững các thông tin kinh tế - kỹ thuật trong và ngoài nước, trình độ công nghệ của ngành, những tiến bộ về công nghệ, vật liệu xây dựng trong chuyên ngành kỹ thuật đường bộ;
- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật đường bộ; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có năng lực tổ chức thực hiện, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.
- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế hoặc giám sát trưởng của 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C hoặc 01 (một) công trình cấp II hoặc 02 (hai) công trình cấp III đã được nghiệm thu;

- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm B hoặc 02 (hai) dự án nhóm C đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng II, thiết kế xây dựng hạng II, giám sát thi công xây dựng hạng II, định giá xây dựng hạng II.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 15: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải/ UBND cấp huyện.

1.3. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức xét dự chức danh nghề nghiệp, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bước 2 : Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp xây dựng Đề án. Nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

- Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh Thanh Hóa, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giao thông vận tải; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện lập danh sách;

+ Sở Giao thông vận tải/UBND cấp huyện tổng hợp chỉ tiêu.

+ Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Cơ quan, đơn vị khác liên quan.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng ;
- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính

làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 4 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT);

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường thủy.

10.4 Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ (khoản 3 Điều 4 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT);

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực;

- Nắm vững các thông tin kinh tế - kỹ thuật trong và ngoài nước, trình độ công nghệ, những tiến bộ về công nghệ, vật liệu xây dựng trong ngành, lĩnh vực;

- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật đường bộ; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công; có kỹ năng soạn thảo văn bản, thuyết trình; giải quyết tốt các nhiệm vụ được giao;

- Có năng lực nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp để xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển trong lĩnh vực đường bộ;

- Có năng lực xây dựng, triển khai các dự án, đề án, chương trình liên quan đến lĩnh vực đường bộ; có năng lực phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa và đề xuất được các phương pháp để hoàn thiện hoặc giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra thuộc phạm vi công tác; có năng lực tổ chức thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản; sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.

- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng I có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II và tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng;

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Chủ trì xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ trì xây dựng ít nhất 02 (hai) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở mà đơn vị sử dụng viên chức được giao chủ trì xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu;

- Chủ nhiệm khảo sát 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu hoặc giám đốc quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ nhiệm khảo sát hoặc chủ trì kiểm định hoặc chủ trì thiết kế hoặc chủ trì thẩm định hoặc chủ trì thẩm tra thiết kế 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu hoặc giám sát trưởng 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng;

- Chủ trì thực hiện lập chi phí đầu tư xây dựng của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B hoặc 01 (một) công trình cấp I hoặc 02 (hai) công trình cấp II đã được nghiệm thu;

- Tham gia quản lý dự án của 01 (một) dự án nhóm A hoặc 02 (hai) dự án nhóm B đã được nghiệm thu đưa vào sử dụng và có một trong bốn chứng chỉ hành nghề: quản lý dự án hạng I, thiết kế xây dựng hạng I, giám sát thi công xây dựng hạng I, định giá xây dựng hạng I.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

Thủ tục 16: Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II.

1. Trình tự thực hiện

1.1. Thời gian thực hiện: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày Lễ, Tết theo quy định).

1.2. Địa điểm thực hiện:

- Ban Quản lý bảo trì và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng (Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng) – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá (Số 13 đường Hạc Thành, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá).

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tỉnh Thanh Hóa.

1.3. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II.

Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, nội dung Đề án gồm:

+ Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 05, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên đường bộ hạng I (theo mẫu số 06, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ);

+ Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm và các nội dung khác để tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Bước 2: Tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II.

Sau khi rà soát Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổng hợp nhu cầu chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp và lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị, trình Sở Giao thông vận tải hoặc UBND cấp huyện tổng hợp, gửi Sở Nội Vụ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh quyết định chỉ tiêu xét thăng hạng.

Căn cứ chỉ tiêu chức danh nghề nghiệp được UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt Giám đốc Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II theo quy định.

Bước 3: Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II.

Ban QLBT CTGT và điều hành hoạt động VTHK công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện, ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bên phà hạng II. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- b) Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- c) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;
- d) Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- đ) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- e) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.
- g) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của đơn vị đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

Bước 4: Nội dung, hình thức xét thăng hạng

1. Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ

Bước 5: Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật viên bậc phà hạng II.

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên đường bộ hạng I là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên bậc phà hạng II.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- Viên chức là nữ;

- Viên chức là người dân tộc thiểu số;

- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.”.

Bước 6: Thông báo kết quả xét thăng hạng Kỹ thuật viên bậc phà hạng II.

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai

trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua bưu chính

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc người đứng đầu của cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các chỉ tiêu, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh

nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.”.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: Không quy định

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Viên chức

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý bảo trì công trình giao thông và điều hành hoạt động vận tải hành khách công cộng – Sở Giao thông vận tải Thanh Hoá; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: UBND tỉnh; UBND cấp huyện; Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải, Văn phòng UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng Kỹ thuật viên bến phà hạng II.

- Văn bản bổ nhiệm và xếp lương.

8. Phí, lệ phí: Không quy định

9. Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

10.1 Viên chức được đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau (Điều 32 Nghị định 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP):

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

10.2 Tiêu chuẩn chung về đạo đức nghề nghiệp (Điều 3 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Trung thực, khách quan, có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao; thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp.

- Có ý thức trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín nghề nghiệp; không lạm dụng vị trí công tác, nhiệm vụ được phân công để trục lợi; đoàn kết, sáng tạo, tự nâng cao trình độ, sẵn sàng tiếp thu, học hỏi kiến thức mới; có ý thức phối hợp, giúp đỡ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác; tích cực tham gia nghiên cứu đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để phát triển nghề nghiệp và nâng cao trình độ.

10.3 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 2 Điều 5 Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT)

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành kỹ thuật đường bộ.

10.4 Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng (khoản 3 Điều 5 Thông tư số 43/2022/TT-BGTVT)

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, định hướng, nhiệm vụ phát triển của ngành, lĩnh vực;
- Nắm vững các thông tin kinh tế - kỹ thuật trong và ngoài nước, trình độ công nghệ của ngành, những tiến bộ về công nghệ, vật liệu xây dựng trong chuyên ngành kỹ thuật đường bộ;
- Có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành kỹ thuật đường bộ; có hiểu biết và kinh nghiệm về phát triển, ứng dụng, triển khai công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có năng lực tổ chức thực hiện, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trong phạm vi nhiệm vụ được phân công;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

10.5 Tiêu chuẩn, điều kiện tại Điều 3; khoản 4 Điều 5 Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT

** Tiêu chuẩn, điều kiện xét chung:*

- Có vị trí việc làm còn thiếu tương ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được xét thăng hạng.
- Được người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Viên chức được xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng II có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải hạng III và tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

** Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể:*

- Đối với viên chức chuyên ngành kỹ thuật bến phà, trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương đã tham gia xây dựng ít nhất 01 (một) đề tài, đề án, dự án, chương trình khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên mà đơn vị sử dụng viên chức được giao tham gia xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Viên chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức;

- Thông tư số 47/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành Kỹ thuật đường bộ, chuyên ngành kỹ thuật bến phà;

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.